

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

A. Giới thiệu:

I. Mô tả khái quát về dự án

1. Tên dự án: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kỳ Đồng Văn Cẩm (Hạng mục: Nhà học 4 tầng 20 phòng học)

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Diên Hà

3. Nguồn vốn: Nguồn vốn cấp trên hỗ trợ, nguồn vốn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác

4. Loại, cấp và nhóm công trình: Công trình dân dụng, cấp III, nhóm C.

5. Quy mô xây dựng:

5.1. Nhà lớp học 4 tầng:

a. Thiết kế kiến trúc:

- Kích thước tổng thể nhà là 62,05x9,9m chia làm 02 đơn nguyên, đơn nguyên 1 dài 28,20m, đơn nguyên 2 dài 33,6m. Khe lún giữa 2 đơn nguyên là 25mm.

- Tầng 1 gồm: Phòng Hội đồng 126m²; Phòng Hiệu trưởng 30,1 m² và phòng tiếp khách 30,1 m²; Phòng hiệu phó 1 diện tích 30,1m²; Phòng hiệu phó 2 diện tích 30,1 m²; Phòng kế toán và văn phòng 30,1m²; Phòng đoàn đội 30,1m²; Phòng y tế 30,1m²; Cầu thang 1; Cầu thang 2 và 1 khu vệ sinh (nam+nữ); 01 sảnh chính, sân khấu và 03 vị trí tam cấp.

- Tầng 2,3,4 gồm: 01 phòng nghỉ giáo viên 30,1m²; 05 phòng học mỗi phòng 62,0m²; Cầu thang 1; Cầu thang 2 và 01 khu vệ sinh (nam+nữ).

- Mái xây hệ thống thu hồi, xà gồ thép; lợp tôn chống nóng màu đỏ thẫm dày 0,45mm.

- Tường được sơn 3 lớp theo màu chỉ định.

- Thiết kế cửa: Sử dụng nhôm hệ phụ kiện đồng bộ; pano kính an toàn 6,38mm; hoa chắn bằng Inox 304.

- Cao trình nền nhà so với sân: 0,75m.

- Cao trình sảnh cao hơn cao trình sân 75cm, chia làm 05 bậc.

- Cao trình bậc giảng so với nền phòng học: 0,3m.

- Chiều cao các tầng 1, 2, 3, 4: Mỗi tầng cao 3,9m.

- Chiều cao mái cao so với cao trình tầng 4 là 2,5m.

- Về mặt ngang khu nhà: Bề rộng hành lang là 2,1m; bề rộng phòng là 7,8m.

- Thiết kế khu vệ sinh nam gồm: 02 bệ, 05 tiểu nam, 02 chậu rửa tay.

- Thiết kế khu vệ sinh nữ gồm: 02 bệ, 05 xô, 02 chậu rửa tay.

b. Thiết kế kết cấu:

- Kết cấu móng: Nền móng được gia cố bằng cọc BTCT kích thước 25x25cm, chiều dài cọc dự kiến 27m, cọc BTCT đá 1x2 mác 300; đài cọc có kích thước: 1.600x2.350x800mm, 1.600x1.600x800mm, 850x850x800mm,...; các đài được liên kết bằng hệ dầm móng 330x800mm, đài móng và dầm móng dùng bê tông mác 250, tường móng xây bằng gạch không nung mác 75, vữa XM mác 75, rộng 330mm.

- Kết cấu phần thân: Giải pháp kết cấu khung cột bê tông cốt thép chịu lực; cột sử dụng bê tông đá 1x2 mác 250 (kích thước tiết diện ngang cột 220x450mm và 220x220mm) liên kết với hệ móng; dầm sàn và dầm mái (kích thước 220x700mm, 220x400mm); dầm sàn mái đổ bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, dày 12cm; tường xây gạch không nung mác 75, vữa XM mác 75; trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm.

- Kết cấu mái: Hai bên đầu hồi xây tường thu hồi 11cm bằng gạch không nung kích thước 105x220x65 mác 75, vữa XM mác 75; trát vữa XM mác 75 dày 1,5cm, để lại các vị trí cửa thăm kích thước 1,2x0,8m; phần giữa đổ dầm kèo BTCT kích thước dầm BxH=220x220mm trên các cột BTCT cấy từ dầm mái; sử dụng hệ xà gồ thép hình U80x40x4,5, phía trên lợp tôn chống nóng dày 0,45mm.

c. Thiết kế cấp điện:

- Nguồn điện: Từ cột điện nguồn điện được đưa về tủ điện tổng của nhà bằng cáp đồng treo 4x35mm². Áp tô mát tổng được đặt trong tủ điện chính tại gian cầu thang giáp khu vệ sinh, cầu dao tổng sẽ phân phối đến cầu dao tổng của từng tầng và đèn bảng điện đặt tại từng phòng.

- Dây dẫn đến từng tầng và từng phòng được đặt trong ống nhựa bảo vệ D27,D20. Các phòng bố trí chiếu sáng bằng bóng đèn led có chiều dài L=1,2m công suất 60W treo trên tường nhà. Trong mỗi phòng thiết kế 4 quạt trần cánh nhôm có chiều dài cánh L=1,4m, công suất 75W.

- Bố trí điều hòa công suất 12.000-18.000 BTU.

- Hệ thống mạng internet: Nguồn kết mạng cấp cho công trình lấy từ các nhà cung cấp dịch vụ thông tin trên địa bàn xã, thiết bị chia mạng dung 2 Switch 6 cổng, truyền tải qua dây mạng LAN Cat6 được đi trong ống bảo vệ D16 và được phân đến các phòng học.

- Giải pháp chống sét: Hệ thống nối đất dùng cọc thép hình L63x63x5 đóng đúng theo sơ đồ chống sét. Hệ thống dân dẫn thép tròn chôn sâu 0,8m so với cao trình san nền.

d. Thiết kế cấp thoát nước:

- Cấp nước sinh hoạt: Nước cấp sinh hoạt lấy từ hệ thống cấp nước hiện có của trường, nước được bơm từ bể nước lên téc nước mái; bố trí 02 téc inox có thể tích $V=1,5\text{m}^3$, téc nước được đặt tại vị trí sát dầm bo đảm bảo chịu lực tránh làm võng mái. Toàn bộ đường ống cấp nước tới các thiết bị vệ sinh, rửa... bằng ống PPR PN20.

- Thoát nước sinh hoạt: Nước rửa được thoát ra hệ thống thoát nước chung trong khuôn viên trường, nước thoát xí, tiểu được xử lý qua bể phốt có thể tích $V=11,2\text{m}^3$ (đặt ở phía ngoài) trước khi thải ra ngoài.

- Thoát nước mái: Toàn bộ nước mái sau khi được thu gom tại các mương thu nước sẽ thoát xuống bằng hệ thống ống nhựa PVC D90 thoát ra hệ thống thoát nước chung.

đ. Hoàn thiện:

- Bậc tam cấp, nền sảnh được, bậc cầu thang được trát láng Granito.

- Lát nền bằng gạch Granite 600x600; nền khu WC lát gạch chống trơn Granite 300x300mm; tường ốp gạch Granite 300x600mm.

- Tường trong, tường ngoài, cột ngoài nhà, gờ chỉ, sơn 1 nước lót 2 nước phủ theo màu phối cảnh.

- Thiết kế cầu thang: Hệ lan can tay vịn bằng hệ inox 304; trụ inox 304.

- Thiết kế lan can: Lan inox 304.

e. Giải pháp phòng cháy chữa cháy:

- Hệ thống báo cháy tự động.

- Đèn exit thoát hiểm, đèn chiếu sáng sự cố.

- Hệ thống chữa cháy họng nước vách tường.

- Trang bị dụng cụ phá dỡ thông thường và phương tiện chữa cháy thô sơ.

- Hệ thống trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà.

- Phương tiện chữa cháy ban đầu các bình chữa cháy xách tay.

- Hệ thống loa báo động.

- Bộ nội quy tiêu lệnh.

5.2. Các hạng mục phụ trợ.

a. Phần san lấp khu quy hoạch mở rộng:

- Cao trình san nền: +2,00m.

- Đắp cát đầm chặt K95.

b. Đường nội bộ:

- Quy mô mặt cắt ngang: Mặt đường rộng 5,0m; Vĩa hè 2 bên rộng $2 \times 1,0 = 2,0\text{m}$; Nền đường rộng $5,0 + 2,0 = 7,0\text{m}$.

- Độ dốc ngang mặt đường 1,5%; Vĩa hè 2 bên 2,0%.

- Kết cấu mặt đường: Mặt BTXM mác 250, đá 2x4 dày 20cm; Nilon 2 lớp chống mất nước; CPDD loại 2 dày 15cm; Cát $k > 98$, dày 50cm.

- Kè đá hộ gia cố mái taluy.

c. Vía hè:

- Nền lót bê tông mác 200, dày 10cm.

- Vữa xi măng mác 100, dày 2cm.

- Lát gạch terrazzo KT 40x40cm.

d. Xây bồn cây, tường bao sân:

- Bê tông mác 100, dày 10cm.

- Xây tường 220 bằng gạch không nung mác VXM 75.

- Trát tường bằng VXM mác 75.

- Ốp gạch thẻ màu đỏ kích thước 25x5cm.

đ. Hoàn trả mương xây $B=1\text{m}$:

- Tổng chiều dài $L=245,4\text{m}$.

- Kết cấu mương: Bê tông đáy rãnh mác 200, đá 1x2, dày 21cm, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Xây tường bằng gạch không nung mác VXM 75. Trát tường bằng VXM mác 75. Thanh chống BTCT mác 200, kích thước 15x15cm.

e. Sân trường lát gạch:

- Đổ bê tông mác 250, đá 2x4, dày 15cm.

- Lát gạch kích thước 40x40cm.

f. Sân trường đổ bê tông:

- Đổ bê tông mác 250, đá 2x4, dày 15cm.

g. Cổng: Bố trí chính giữa lối vào trường, cổng gồm 01 cổng chính 02 cánh và 02 cổng phụ.

h. Tường dậu: Mặt trước bố trí dậu thoáng thanh bê tông, 3 mặt còn lại xây dậu đặc kín. Các đoạn tường dậu đều cao 1,8m so với mặt sân bê tông hoàn thiện.

i. Lán xe: Khung kèo bằng thép hình, lợp mái bằng tôn màu đỏ dày 0,42mm.

II. Mô tả khái quát về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Tư vấn quản lý dự án

2. Giá gói thầu: 928.853.000 đồng (Bao gồm 8% thuế GTGT)

3. Loại hợp đồng: Trọn gói

4. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 1000 ngày.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ
8. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026.

II. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu quản lý dự án đảm bảo chất lượng, đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành.

A. Phạm vi công việc:

1. Công việc tư vấn quản lý dự án:

a) Tổ chức quản lý việc thực hiện các công việc: Quản lý các nhà thầu xây dựng nhằm đảm bảo nhà thầu xây dựng tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật và tài chính đã quy định trong hợp đồng được ký kết giữa Chủ đầu tư và nhà thầu; quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, hợp đồng xây dựng; quản lý hệ thống thông tin công trình; thu thập và cung cấp thông tin dữ liệu phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường của công trình; xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán cho công trình; xác định giá xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, toàn bộ công trình và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo yêu cầu; kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng; quy đổi vốn đầu tư xây dựng công trình sau khi hoàn thành được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; giám sát, đánh giá đầu tư; nghiệm thu, bàn giao công trình; khởi công, khánh thành (nếu có), tuyên truyền quảng cáo và tổ chức quản lý việc thực hiện các công việc cần thiết khác để phục vụ cho công tác quản lý dự án.

b) Thực hiện các công việc: Giám sát, đánh giá đầu tư; xác định dự toán gói thầu xây dựng (trong trường hợp đã có dự toán xây dựng công trình được phê duyệt) và thực hiện các công việc cần thiết khác thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư.

2. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

- Ngay sau khi hợp đồng được ký kết đến khi kết thúc dự án

3. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Thời gian hoàn thành công việc tư vấn quản lý dự án theo thời gian thực hiện dự án dự kiến 1000 ngày.

- Đơn vị tư vấn phải báo cáo tình hình thực hiện công việc cứ 15 ngày một lần.

- Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu phải thông báo đầy đủ

và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện. Các báo cáo đánh giá về sự cố ngay sau khi có sự cố xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức

4. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT; nhân sự bố trí cho gói thầu phải đảm bảo các yêu cầu tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT, trường hợp bắt buộc phải thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm cao hơn hoặc tương đương nhân sự bị thay thế và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cử cán bộ hỗ trợ nhà thầu.
- Liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để công tác thu thập tài liệu được thực hiện thuận lợi.
- Cung cấp thông tin, tư liệu (nếu có) cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Tổ chức các cuộc họp để đơn vị tư vấn báo cáo tiến độ triển khai.
- Cùng nhà thầu báo cáo, trình duyệt kết quả lên cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).
- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đối với công việc dịch vụ tư vấn do nhà thầu thực hiện.
- Giải quyết các vướng mắc khi nhà thầu yêu cầu
- Và một số nội dung cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư vấn của nhà thầu.